



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Quản lý chợ và hoạt động kinh doanh
tại chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 67/TTr-SCT ngày 14 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về Quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, bao gồm các lĩnh vực: Quản lý chợ; quản lý điểm kinh doanh tại chợ; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Nội quy mẫu về chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành quy định về quản lý và hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 41/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Nội quy mẫu chợ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các chợ do doanh nghiệp đầu tư xây dựng và đang quản lý, kinh doanh, khai thác chợ từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được quản lý, thực hiện đến hết thời gian theo quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với các chợ đã có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và lựa chọn là nhà đầu tư xây dựng chợ từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Công Thương;
 - Website chính phủ;
 - Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
 - Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
 - CPVP, CVNCTH;
 - Các Hiệp hội, Hội Doanh nghiệp tỉnh;
 - Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
 - Báo, Đài PTTH tỉnh;
 - CSDLQG về pháp luật;
 - Lưu: VT, CN10.
- (T- b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thị Kim Nga

QUY ĐỊNH

Về Quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 2 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về Quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 11, điểm c, d khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP), bao gồm: Quản lý chợ; quản lý điểm kinh doanh tại chợ; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Các nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về chợ không nêu tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường.

2. Tổ chức quản lý chợ bao gồm: Chủ đầu tư xây dựng chợ; doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác quản lý chợ; tổ chức được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15; tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3. Tổ chức, doanh nghiệp, các hộ kinh doanh có nhu cầu đăng ký tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công do Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập.

5. Các hộ, cá nhân có liên quan đăng ký hoạt động kinh doanh thường xuyên tại chợ trên địa bàn.

6. Các hộ, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 3. Nguyên tắc về quản lý chợ

1. Việc quản lý chợ phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thống nhất trong quản lý nhà nước về chợ thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.
2. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mỗi cơ quan, mỗi cấp, mỗi ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quy định về quản lý chợ

1. Sở Công thương là cơ quan đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Ủy ban nhân dân xã, phường: Chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động của tất cả các chợ dân sinh trên địa bàn quản lý, không phân biệt hạng 1, hạng 2, hạng 3 (bao gồm hoạt động đầu tư xây dựng; việc chấp hành quy định pháp luật, các quy định liên quan của tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh khai thác tại chợ; an ninh trật tự, an toàn thực phẩm và các vấn đề khác có liên quan) và các nội dung theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và Điều 17 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3. Đối với các dự án đầu tư chợ bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư thực hiện quản lý, khai thác theo quy định pháp luật và nội dung dự án đã được phê duyệt.

Điều 5. Phân loại chợ

1. Các chợ trên địa bàn tỉnh thực hiện phân loại theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.
2. Đối với các chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức quản lý chợ thực hiện rà soát, phân loại chợ, điều chỉnh việc phân loại chợ theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn phê duyệt.
3. Việc phân loại chợ, điều chỉnh phân loại chợ được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường, trụ sở của Tổ chức quản lý chợ và được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ; đồng thời gửi Sở Công thương để tổng hợp, theo dõi theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Hướng dẫn về Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ, quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ trong quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Việc lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng mới: Tổ chức quản lý chợ phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh và thông báo về Ủy ban nhân dân xã, phường trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày.

b) Đối với chợ đang hoạt động: Trong trường hợp Tổ chức quản lý chợ cần điều chỉnh phương án hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kinh doanh, khai thác thì phải lập phương án và thông báo về Ủy ban nhân dân xã, phường trước khi thực hiện ít nhất 30 ngày.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh thường xuyên và khu vực kinh doanh không thường xuyên tại chợ.

b) Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên: Phân định sơ bộ các nhóm ngành nghề kinh doanh theo từng khu vực; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại chợ.

c) Quy định về thời hạn cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh tương ứng với từng loại điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024.

d) Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, coi nói sai thiết kế xây dựng; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm trong phạm vi chợ; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

đ) Đối với Hợp đồng giữa tổ chức quản lý chợ với thương nhân kinh doanh tại chợ ngoài các điều khoản cam kết, thỏa thuận sử dụng điểm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, hợp đồng phải nêu rõ thời hạn hợp đồng, các điều khoản ràng buộc về trách nhiệm, nghĩa vụ của thương nhân và các điều khoản khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ nhằm tránh các trường hợp tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện sau này.

e) Quy định khác phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của chợ (nếu có).

4. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và các phương tiện truyền thông về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân. Trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân đăng ký trở lên thì tổ chức đấu giá (hoặc bốc thăm).

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh.

5. Đối với các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải có sự thống nhất với các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ trong quá trình lập phương án bố trí, sắp xếp, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

6. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê.

7. Nghiêm cấm việc coi nới sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được phê duyệt.

Điều 7. Nội quy chợ

1. Nội quy chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Tổ chức quản lý chợ xây dựng Nội quy chợ (theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này), trình Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt. Nội quy chợ được niêm yết công khai và gửi Sở Công thương để tổng hợp, theo dõi, quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Việc xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 8 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm ban hành kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

3. Kế hoạch xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát xác định rõ lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, các biện pháp thực hiện. Kế hoạch tập trung vào việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt các hoạt động kinh doanh trái quy định, lấn chiếm lòng đường, lề đường, vỉa hè, không đảm bảo an toàn thực phẩm và không có nguồn gốc rõ ràng.

Kế hoạch được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và Tổ chức quản lý chợ và thông tin trên hệ thống truyền thanh của địa phương.

4. Định kỳ 06 tháng (*trước ngày 20/6*) và hàng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo kết quả về Sở Công thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Chương IV

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

Điều 9. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (sau đây gọi tắt là chuyển đổi mô hình quản lý chợ) là việc chuyển đổi từ mô hình tổ quản lý, ban quản lý nhỏ lẻ chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định sang mô hình Tổ chức quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã... được quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Quyết định này.

2. Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải công khai, minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm bảo đảm ổn định xã hội và phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ quyền lợi của người lao động thuộc Tổ chức quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh thường xuyên tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

Điều 10. Trình tự thực hiện chuyển đổi

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cấp xã, phường (sau đây gọi là Ban chuyển đổi).

2. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác các chợ trên địa bàn quản lý.

3. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

4. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã để giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ đã được phê duyệt.

5. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 11. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch, Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề xuất của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn quản lý trên cơ sở đề xuất của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xã, phường.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Công Thương làm Trưởng ban, thành viên gồm lãnh đạo các Sở Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

3. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xã, phường do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường làm Trưởng ban, thành viên gồm các phòng, ban chuyên môn có liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định.

4. Trách nhiệm của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp tỉnh:

- Chỉ đạo việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ của các xã, phường theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng Kế hoạch, Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xã, phường:

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn gửi Ban chuyển đổi cấp tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời, xây dựng Phương án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo quy định.

- Triển khai, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn theo Phương án đã được phê duyệt.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết, phản ánh bằng văn bản về Sở Công thương để được xem xét, hướng dẫn, giải quyết.

Điều 12. Nội dung Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

Căn cứ mạng lưới chợ hiện có trên địa bàn quản lý; căn cứ kế hoạch, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội từng địa phương, điều kiện cụ thể của từng chợ, Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn để triển khai thực hiện.

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ bao gồm nội dung về hiện trạng các chợ (*nêu rõ quy mô các hạng mục, diện tích, số lượng các hộ kinh doanh thường xuyên, thời gian họp chợ, tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc (nếu có)...*); thời gian chuyển đổi; mô hình hoạt động sau chuyển đổi; phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ; phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị liên quan.

2. Sau khi Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm công bố công khai trên Cổng thông tin giao tiếp điện tử, phương tiện truyền thanh của địa phương, lồng ghép vào các hội nghị tuyên truyền, niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường và tại các chợ thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ để các tổ chức, cá nhân liên quan được biết và thực hiện.

Điều 13. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ phải bảo đảm một số nguyên tắc: Công khai, minh bạch, công bằng, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, của doanh nghiệp và của thương nhân thường xuyên kinh doanh tại chợ, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ và phải bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước, tài sản nhân dân.

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã, phường giao Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý đối với từng chợ trên địa bàn.

2. Nội dung Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ:

a) Đánh giá hiện trạng chợ gồm: Hồ sơ pháp lý về thành lập chợ; hồ sơ về tài sản, quy mô xây dựng và nguồn vốn đầu tư xây dựng chợ; hồ sơ về đất đai; hồ sơ về công nợ; báo cáo tài chính, sổ sách, tài liệu thu chi của chợ tại thời điểm chuyển đổi; tình hình hoạt động kinh doanh của chợ; danh sách lao động hiện đang làm việc tại Ban quản lý, Tổ quản lý chợ tại thời điểm chuyển đổi và danh sách lao động dự kiến chuyển sang doanh nghiệp, hợp tác xã sau chuyển đổi và các nội dung khác có liên quan.

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi: Trên cơ sở hiện trạng chợ, đề xuất mô hình, hình thức, phương thức cho phù hợp với thực tế.

c) Phương án đầu tư chợ: Đầu tư xây dựng chợ mới hay cải tạo, nâng cấp các hạng mục hiện có, nguồn vốn, thời gian thực hiện.

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (*trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ*) để duy trì hoạt động của chợ: Vị trí xây dựng chợ tạm, phương án đầu tư xây dựng chợ tạm, nguồn vốn, thời gian hoạt động dự kiến, thuận lợi, khó khăn.

e) Phương án quản lý, kinh doanh chợ gồm: Phương án quản lý và sử dụng đất đai; phương án quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trong 3 năm sau chuyển đổi (*nội dung về khai thác, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; khai thác các dịch vụ phục vụ hoạt động chợ, dự kiến mức giá dịch vụ*); phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết lao động; dự kiến thời gian quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; các yêu cầu khác (nếu có) để phục vụ công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Trường hợp đơn vị đang được giao quản lý chợ (Ban quản lý, Tổ quản lý) có nguyện vọng chuyển sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh

doanh, khai thác chợ thì phải có phương án huy động vốn, hồ sơ pháp lý phục vụ việc thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã đảm bảo tư cách pháp nhân quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sau khi chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

f) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh: Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất hiện có, các ngành nghề kinh doanh phải được bố trí, sắp xếp một cách khoa học, hợp lý, thuận tiện cho việc mua bán của khách hàng.

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình: Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của đơn vị đang quản lý chợ; của doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận quản lý, kinh doanh chợ; của chính quyền địa phương nơi có chợ; của các tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan đến việc chuyển đổi chợ; chế tài xử lý vi phạm, thu hồi quyết định giao quản lý chợ đối với những đơn vị không thực hiện đúng phương án được duyệt.

Điều 14. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổ chức lấy ý kiến các thương nhân đang kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc dưới hình thức thông qua hội nghị hoặc phát phiếu khảo sát. Ý kiến của các hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp (*nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh*)...

Trường hợp cần thiết, Ban chuyển đổi tổ chức họp với các thương nhân chưa đồng thuận để tuyên truyền, giải thích và xem xét các ý kiến chưa đồng thuận và quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung quyết định về việc tiếp tục thực hiện hoặc dừng thực hiện chuyển đổi.

Điều 15. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi được phê duyệt phải được công bố công khai một trong các phương tiện thông tin đại chúng (*Báo, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của xã, phường*) và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi có chợ chuyển đổi và tại trụ sở Ban quản lý chợ để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ xã, phường có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích, giải đáp các chủ trương, chính sách có liên quan đến chuyển đổi mô hình quản lý chợ; cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các đối tượng khác có nhu cầu tìm hiểu để tham gia tiếp nhận quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (*có thu kinh phí theo quy định hoặc tính vào chi phí chuyển đổi chợ của Ban chuyển đổi chợ*).

3. Thời hạn thông báo công khai và cung cấp hồ sơ phương án chuyển đổi chợ là 30 ngày kể từ ngày công bố Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ được phê duyệt.

Điều 16. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý

Nội dung này thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc thực hiện: Doanh nghiệp, hợp tác xã được lựa chọn kinh doanh, khai thác và quản lý chợ là đơn vị được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư quản lý. Nội dung này được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13, Điều 14 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan chuyên môn được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng tất cả các chợ trên địa bàn quản lý.

3. Thẩm quyền giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn đảm bảo thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, phù hợp với quy mô chợ, quy định pháp luật và đặc điểm kinh tế xã hội của địa phương.

Thẩm quyền quyết định; trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh, cấp xã, phường quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

a) Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh

Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh cho doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã, phường

Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý cho đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã, phường.

Điều 17. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh chợ

1. Sau khi lựa chọn được Tổ chức quản lý chợ, Ban chuyên đổi chợ xã, phường có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường ra quyết định công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh đối với tất cả các chợ trên địa bàn quản lý.

2. Nội dung quyết định gồm:

- a) Tên doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh chợ;
- b) Nội dung cơ bản về quy mô, tình hình hoạt động của chợ...;
- c) Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên liên quan;
- d) Thời gian thực hiện;
- e) Tổ chức thực hiện;
- g) Xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện đúng phương án đã được phê duyệt.

Điều 18. Công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ

- 1. Định kỳ hằng năm, Sở Công thương chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ cho các đối tượng là Tổ chức quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ.
- 2. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ theo sự hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Công thương

- a) Sở Công Thương là cơ quan thường trực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nội dung liên quan đến quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, kế hoạch, phương hướng phát triển chợ; phổ biến, hướng dẫn triển khai quy định về quản lý chợ.
- b) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng Kế hoạch phát triển chợ giai đoạn 05 năm trình UBND tỉnh phê duyệt.
- c) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường lập Kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các chợ theo quy định.
- d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn xây dựng, thẩm định Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường phân loại chợ, quản lý điểm kinh doanh tại chợ theo quy định tại Quyết định này.

e) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các Tổ chức quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: Công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác quản lý chợ.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương tại chợ (*trừ chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản*); phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng đối với chợ phải thực hiện phê duyệt giá theo quy định.

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của các Luật Đầu tư và các quy định khác có liên quan (*đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát, kiểm tra các dự án đã lựa chọn được nhà đầu tư theo Luật Đầu tư nhưng chậm triển khai..., đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp danh mục dự án đầu tư xây dựng chợ đề kêu gọi đầu tư hàng năm.

d) Chủ trì, hướng dẫn việc đấu thầu, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng chợ theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, tính hao mòn, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

f) Phối hợp Thuế tỉnh hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra thực hiện thu nộp ngân sách tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí khác thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan thuế đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

g) Phối hợp thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích thuê điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các chợ phải thực hiện phê duyệt giá theo quy định.

h) Hướng dẫn việc xử lý, thanh toán tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách nhà nước sang loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã theo các quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường rà soát sự phù hợp của kế hoạch, dự án xây dựng, phát triển chợ với các quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường quản lý.

b) Chủ trì, thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản theo quy định pháp luật và phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (nếu có). Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

c) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai xây dựng các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ và công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại chợ theo quy định.

e) Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất thủ tục xin thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

f) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về đất đai và môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

4. Sở Xây dựng

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giới thiệu địa điểm, tổ chức thẩm định đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng chợ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành.

b) Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công dự án đầu tư xây dựng chợ theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xây dựng và các Văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

c) Chủ trì hoặc phối hợp thanh, kiểm tra vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

5. Sở Y tế

a) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*cho đối tượng thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận*) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế tại chợ; kiểm tra, hậu kiểm, giám sát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc ngành Y tế quản lý, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối

với các đối tượng trên tại chợ theo thẩm quyền (*trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản*).

b) Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm khi có yêu cầu.

6. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng (*thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy*) theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền tại các chợ theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Chỉ đạo Công an xã, phường thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này.

d) Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại các chợ trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, quản lý hoạt động kinh doanh của người nước ngoài theo quy định.

e) Chủ động nắm bắt tình hình để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động quản lý, phát triển chợ và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đặc biệt về an ninh trật tự, kinh doanh hàng giả, hàng cấm theo đúng quy định pháp luật, không để phát sinh tiêu cực, bức xúc và khiếu kiện phức tạp ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

7. Thuế tỉnh: Có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, tổng hợp báo cáo về việc thu nộp ngân sách của các đơn vị quản lý, kinh doanh chợ và các thương nhân kinh doanh tại các chợ trên địa bàn tỉnh (*tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, các khoản thu nộp ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan thuế*) theo quy định.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất các vị trí, địa điểm phù hợp, có lợi thế để phát triển chợ đêm, chợ cộng đồng, chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan... Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ để phát triển mô hình chợ này.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Phối hợp Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả.

10. Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án thu hồi và tổ chức đấu giá, đấu thầu để thực hiện các dự án chuyển đổi hình thức quản lý chợ từ nhà nước sang doanh nghiệp, hợp tác xã khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm quản lý nhà nước toàn diện mọi hoạt động của các chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý (*công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường...*) đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan; triển khai thực hiện Quy định về phát triển và quản lý chợ theo đúng các nội dung yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc rà soát, phê duyệt và công bố phân loại chợ theo nội dung quy định tại Điều 5 Quyết định này. Đồng thời gửi kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp, theo dõi.

3. Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng, vận hành, thu hồi và thanh lý tài sản kết cấu chợ đối với tất cả các chợ trên địa bàn xã, phường.

4. Thực hiện công tác quản lý đầu tư, phát triển chợ trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt và theo phân cấp. Thường xuyên kiểm tra, rà soát và tổ chức giải tỏa các chợ không phù hợp quy hoạch, chợ tạm, chợ cóc, điểm kinh doanh tự phát... Phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc rà soát điều chỉnh, bổ sung mạng lưới chợ trên địa bàn.

5. Chủ trì lập, trình thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn quản lý (*nếu có*).

6. Quyết định thành lập Ban chuyển đổi chợ cấp xã, phường; chỉ đạo xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch, phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn. Tổ chức công khai, tuyên truyền về chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn để các thương nhân kinh doanh, nhân dân được biết hưởng ứng và phối hợp thực hiện.

7. Chủ động xây dựng phương án giá dịch vụ cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đối với các chợ phải thực hiện phê duyệt giá theo quy định gửi Sở Công Thương và Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh các chợ trên địa bàn; phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh, giá dịch vụ thuê địa điểm kinh doanh theo quy định.

8. Quyết định thành lập Tổ chức Quản lý chợ (Ban quản lý chợ) trực thuộc Trung tâm dịch vụ công cấp xã, phường theo nguyên tắc mỗi xã, phường chỉ có một Ban quản lý chợ là tổ chức nằm trong Trung tâm dịch vụ công cấp xã, phường. Đối với các xã, phường có nhiều chợ trên địa bàn thì thành lập các tổ quản lý các chợ trực thuộc Ban quản lý chợ.

9. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (*nếu có*) theo quy định; xác minh, xử lý thông tin phản ánh về

mất an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn theo phân cấp. Tổ chức cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy xác nhận cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ theo quy định và phân công, phân cấp của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm giao cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động đối với các chợ do doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác từ nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn quản lý. Kịp thời chỉ đạo Tổ chức quản lý chợ khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có) và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm giao phòng chuyên môn thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, cử cán bộ và vận động các tiểu thương kinh doanh tại chợ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Công Thương tổ chức.

12. Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết khó khăn, vướng mắc, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề xuất của công dân (nếu có) liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý của mình về Sở Công Thương (trước ngày 20 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Các thương nhân thuê điểm kinh doanh tại chợ phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội dung yêu cầu của Nội quy chợ đã được ban hành và niêm yết công khai tại chợ. Đồng thời, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đầy đủ các nội dung khác theo đề nghị của tổ chức quản lý chợ.

2. Tổ chức quản lý chợ có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ. Hằng năm, tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, rà soát phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, nội quy hoạt động; đề xuất phân hạng, phân hạng lại chợ (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh theo quy định; Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm (trước ngày 20 tháng 6 và ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ban hành Văn bản có quy định khác nội dung trong Quy định này, thực hiện theo Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ban hành. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

PHỤ LỤC I
NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên cấp trên quản lý trực tiếp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên Tổ chức quản lý chợ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY CHỢ...(TÊN CHỢ) ...

Để đảm bảo hoạt động của chợ ... (tên chợ) ... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ ... phút đến ... giờ ... phút hàng ngày (*ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng*). Đối với chợ đêm mở cửa từ khoảng 18h00' hôm trước đến 06h00' sáng hôm sau.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại chợ phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, kiốt, ...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký và được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do Tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến về biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy đến Tổ chức quản lý chợ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được Tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản.

c) Những người kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng do Tổ chức quản lý chợ bố trí sắp xếp và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ.

b) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải chấp hành các quy định của pháp luật, phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp và kinh doanh theo đúng nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp chưa đăng ký kinh doanh, thương nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình theo quy định pháp luật.

c) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải tuân thủ các quy định của Nội quy chợ và chịu sự quản lý của Tổ chức quản lý chợ; nộp đầy đủ, đúng hạn các loại thuế, phí cũng như các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và theo quy định của pháp luật.

d) Thương nhân kinh doanh tại chợ không được kinh doanh ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ pháp luật cấm đầu tư kinh doanh. Thương nhân kinh doanh các ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

e) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền.

Điều 3. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) là hàng hóa, dịch vụ không thuộc danh mục hàng hóa pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hoá có chứa chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ ion hoá.

b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hỏa thấp sáng), khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG), các loại khí nén.

c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh.

d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Đối với hàng hoá hạn chế kinh doanh, hàng hoá kinh doanh có điều kiện (rượu, thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử ...) phải có Giấy phép bán lẻ sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

3. Không được kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không bảo đảm chất lượng (hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, nhiễm độc và động,

thực vật bị dịch bệnh), hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Thương nhân doanh tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng thứ phẩm, kém chất lượng, hàng đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Các tổ chức, cá nhân đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận theo quy định của pháp luật; lựa chọn tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

3. Người đến chợ để tham quan hoặc mua hàng hoá, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ theo thỏa thuận.

4. Cán bộ, nhân viên cơ quan Nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình giấy tờ liên quan khác đến việc thi hành nhiệm vụ, đeo thẻ do cơ quan có thẩm quyền cấp với Tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nội quy chợ.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hoà nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc. Hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

3. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với thủ trưởng Tổ chức quản lý chợ hoặc người được ủy quyền những vụ việc có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

4. Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường tại chợ.

5. Thu tiền thuê sử dụng điểm kinh doanh, các loại phí, lệ phí đúng mức quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé... theo quy định của Nhà nước.

6. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

7. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn, ... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ. Thực hiện việc trực và xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai theo đúng quy định. Nếu để xảy ra thiệt hại do thiếu trách nhiệm hoặc xử lý không kịp thời thì phải chịu trách nhiệm bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở Tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

9. Cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ phải mặc đồng phục, đeo băng tên trong khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng chống thiên tai

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ và người đến mua hàng hóa, dịch vụ phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), cứu nạn cứu hộ (CNCH), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của Tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Không tàng trữ, bán, vận chuyển và sử dụng các chất, hàng phóng xạ hoặc nguy hiểm về cháy nổ (xăng, dầu, cồn, ga,...) trong phạm vi chợ; không tự ý sử dụng nguồn lửa trần trong chợ (đốt hương, đốt nến, đốt vàng mã, đốt vía, đun nấu...); không hút thuốc trong chợ gây nguy cơ cháy chợ và ô nhiễm môi trường.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC, CNCH và an toàn điện theo quy định; bếp đun phải đảm bảo không khói, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt thiết bị sử dụng điện khỏi nguồn điện...

4. Không treo, bày hàng hóa vào hành lang an toàn, hệ thống dây dẫn điện, thiết bị sử dụng điện; không làm cản trở đường và lối thoát nạn trong chợ; không làm thêm mái che, mái vẩy; không bố trí quây, sạp hàng, bãi để xe và không để vật tư, hàng hóa trong khoảng cách ngăn cháy giữa các khối nhà của khu vực chợ với các khu vực lân cận.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được Tổ chức quản lý chợ cho phép và/hoặc đã ghi trong hợp đồng...; hệ thống điện tại chợ phải được tính toán, thiết kế và đấu mắc đảm bảo an toàn, có thiết bị bảo vệ chống quá tải, chập cháy; nghiêm cấm tự ý đấu mắc điện trong chợ; không để hàng hóa dễ cháy gần, sát hoặc đè lên dây dẫn, thiết bị điện, ổ điện; sử dụng thiết bị điện phải bảo đảm an toàn. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, chủ hộ kinh doanh phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện. Hàng ngày, trước khi dừng hoạt động kinh doanh (đóng cổng chợ). Tổ chức quản lý chợ phải phân công người có trách nhiệm kiểm tra, ngắt cầu dao tổng, nguồn điện phục vụ sinh hoạt và kinh doanh toàn chợ.

6. Mỗi hộ kinh doanh hàng hóa trong chợ phải tự trang bị tối thiểu 01 bình chữa cháy đúng tiêu chuẩn cho phép để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời; nhân viên bán hàng phải biết sử dụng bình chữa cháy và định kỳ hàng tháng kiểm tra, bảo dưỡng bình chữa cháy; phải giữ gìn, bảo quản không được làm hư hại, không tự ý tháo dỡ, di chuyển các biển báo cháy nổ...

7. Các phương tiện chữa cháy, bảng nội quy, tiêu lệnh PCCC, CNCH, biển chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố,... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo lắp, di chuyển và sử dụng vào mục đích khác. Không để hàng hóa, vật dụng che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy, bể nước chữa cháy.

8. Người phát hiện cháy, tình huống cứu nạn, cứu hộ thì báo ngay cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất. Thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ được thực hiện bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo cháy hoặc báo trực tiếp.

Lực lượng PCCC và CNCH, cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được tin báo phải thông tin ngay cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền để giải quyết.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng đảm bảo an toàn PCCC trong phạm vi chợ và tại các điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh, nhanh chóng tri hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ hoặc Công an Cảnh sát PCCC và CNCH theo số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ được quy định thống nhất trong cả nước là 114, đồng thời mọi người phải chủ động sử dụng các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt đám cháy, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về PCCC, CNCH thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 7. Quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ

1. Người đến chợ để tham quan hoặc mua, bán hàng hoá, dịch vụ phải bảo vệ, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi chợ:

a) Không được tổ chức và tham gia cờ bạc, đề, hụi, cá cược, huy động vốn để lừa đảo bán hàng; không trộm cắp; không thực hiện hoặc tuyên truyền bói toán mê tín dị đoan dưới bất cứ hình thức nào; không kinh doanh, phổ biến các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy.

b) Không tuyên truyền các thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gỗ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hoà giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ giải quyết.

c) Người đang mắc bệnh truyền nhiễm mà không áp dụng các biện pháp chống lây lan, người đang say rượu, bia, người đang mắc bệnh tâm thần không được vào chợ.

2. Người đến chợ để tham quan hoặc mua, bán hàng hoá, dịch vụ có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (*tiêm chích, sử dụng ma túy...*) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho Tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Người đến chợ để tham quan hoặc mua, bán hàng hoá, dịch vụ ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

4. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của Tổ chức quản lý chợ.

5. Không được mang vác hàng hoá công kênh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ; không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên các trục đường giao thông xung quanh chợ và lối ra vào cổng chợ làm ách tắc giao thông, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

6. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên, xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của Tổ chức quản lý chợ (*nếu có*).

7. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hoá gửi lại chợ như đã thoả thuận với thương nhân hoặc theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp làm mất hoặc hư hỏng hàng hóa do lỗi của người trông giữ gây ra thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hoặc thoả thuận đã ký kết. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hóa, đồ dùng của mình.

Điều 8. Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Người đến chợ để tham quan hoặc mua, bán hàng hoá, dịch vụ hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung; không lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh...

2. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; việc đổ rác, vệ sinh phải đúng nơi quy định.

3. Các hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ phải tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do Tổ chức quản lý chợ quy định.

4. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Các hộ kinh doanh thường xuyên tại chợ khi phát hiện hàng hóa, thực phẩm, gia cầm...có dấu hiệu hư hỏng, ô nhiễm, không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm hoặc bản thân mắc các bệnh truyền nhiễm thì không được phép kinh doanh, hoạt động mà phải xử lý triệt để theo đúng quy định mới được tiếp tục kinh doanh.

Điều 9. Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hoà nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người.

2. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ tại địa điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng.

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói, đào bới nền chợ làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới,... phải ký hợp đồng hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của Tổ chức quản lý chợ.

5. Việc thiết kế quầy, sạp, kiốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo,... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của Tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành hàng kinh doanh của Tổ chức quản lý chợ.

7. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận.

8. Nghiêm cấm người ăn xin ngồi, nằm hay lê lét trước cổng ra vào và trong phạm vi quản lý của chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và Tổ chức quản lý chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do Tổ chức quản lý chợ tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, đóng góp về các nội dung liên quan quản lý chợ góp ý trực tiếp người phụ trách Tổ chức quản lý chợ vào (buổi.....) thứ..... hằng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ, KHEN THƯỞNG CÁC HÀNH VI VI PHẠM TẠI CHỢ

Điều 11. Xử lý các hành vi vi phạm tại chợ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ, ... nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ hoặc Nội quy chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật (xử lý về hành chính, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật) hoặc bị xử lý theo quy định của Nội quy chợ.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ

a. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật nhà nước, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

b. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của Tổ chức quản lý chợ hoặc của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Các thương nhân kinh doanh tại chợ và cá nhân đến mua hàng hóa nếu

không chấp hành quy định của Nội quy chợ thì tùy theo mức độ và hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo các nội dung sau:

a. Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý gồm: Phê bình, cảnh cáo, tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh (tối đa 03 ngày) áp dụng đối với thương nhân kinh doanh tại chợ.

b. Bị Tổ chức quản lý chợ lập biên bản đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu việc xử lý vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

c. Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ).

d. Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ... hoặc phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ.

e. Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ: Lãnh đạo Tổ chức quản lý chợ được quyền:

a. Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này.

b. Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ.

c. Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của Tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc chấp hành tốt Nội quy chợ, đảm bảo thu nộp đầy đủ, đúng hạn các loại tiền thuê điểm kinh doanh, các loại phí, lệ phí cũng như các khoản đóng góp khác; kịp thời phát giác kẻ gian, phát giác những người buôn bán hàng phi pháp hay có công trong việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm Nội quy chợ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phòng cháy, chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; gương mẫu, nhiệt tình tham gia các phong trào của chợ, luôn gương mẫu xây dựng chợ ngày một phát triển tốt...thì được đề xuất khen thưởng kịp thời theo quy định của nhà nước.

Điều 13. Các quy định khác

Các quy định khác do Tổ chức quản lý chợ đề nghị và chính quyền địa phương phê duyệt theo phân cấp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Nội quy chợ phải được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy chợ được niêm yết công khai, rõ ràng cố định tại vị trí thông thoáng trước các lối vào chính, không bị các vật cản khác che khuất, dễ nhìn để mọi người đọc, biết và thực hiện.

Điều 15. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân thường xuyên, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên Tổ chức quản lý chợ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về Sở Công Thương để nghiên cứu, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

....., ngày... tháng..... năm 20...

Tổ chức quản lý chợ
(Ký tên, đóng dấu)